

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 44/2024/HS-ST
Ngày: 05/4/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1 Ông Phạm Quốc Thân

2 Bà Lương Thị Bảo Thùy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Anh Nguyễn Phi Hải, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện VKSND thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** bà **Trần Huỳnh Như T** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

1. Nguyễn Thanh H (tên gọi khác: **Hùng B**), sinh năm: 1965 tại Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **ấp T, phường X, thành phố L, Đồng Nai**. Chỗ ở hiện nay: **khu phố N, phường X, thành phố L, Đồng Nai**. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo Thiên chúa. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp Tự do. Trình độ văn hóa 09/12. Con ông **Nguyễn Văn S** sinh năm 1933 và bà **Nguyễn Thị C** sinh năm 1943 (đã chết). Vợ **Phạm Thị Kim M**, sinh năm 1968 và 02 con chung, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994. Tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Năm 1993 bị Toà án nhân dân huyện Long Khánh (nay là **thành phố L**) xử phạt 03 năm 04 tháng tù giam về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Cưỡng đoạt tài sản công dân”, tại Bản án số 72 ngày 31/12/1993. Năm 1995, Toà án nhân dân huyện Long Khánh (nay là **thành phố L**) xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trốn khỏi nơi giam”, tại Bản án số 07 ngày 23/02/1995, tổng hợp hình phạt 2 bản án chấp hành xong ngày 24/11/1997. Năm 2011, Toà án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 năm 06 tháng tù giam về tội “Cố ý gây thương tích”, tại Bản án số 197/HSPT ngày 28/07/2011, chấp hành xong ngày 01/02/2015;

Bị cáo **Nguyễn Thanh H** bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/05/2023, đến ngày 02/06/2023 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố L**.

2. Nguyễn Hữu Đăng K, sinh năm: 1995 tại Đồng Nai. Nơi cư trú: **khu phố C, phường X, thành phố L, Đồng Nai**. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo Thiên chúa. Giới tính **N**. Nghề nghiệp. Tự do. Trình độ văn hóa 08/12. Con ông

Nguyễn T1 sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Thanh T2 sinh năm 1973. Vợ, con chưa có. Tiền sự, tiền án không.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 25/05/2023, đến ngày 02/06/2023 tiếp tục tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Minh H1, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

2/ Lò Quang M1, sinh năm 1984. Địa chỉ: E T, khu phố C, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

3/ Trần Đình T3, sinh năm 1986. Địa chỉ: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

4/ Trần Mạnh P, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

5/ Nguyễn Duy T4, sinh năm 1992. Khu phố T, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H1, M1, T3, P, T4 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hữu Đăng K có mối quan hệ cậu cháu ruột, Trần Minh H1 và các đối tượng Lò Quang M1, Trần Đình T3, Trần Mạnh P là quen biết ngoài xã hội của H, các đối tượng thường đến nhà H chơi hoặc làm công việc H nhờ, Nguyễn Duy T4 là bạn bè ngoài xã hội của Nguyễn Hữu Đăng K.

Vào khoảng 10 giờ 50 ngày 25/05/2023, Công an thành phố L tuần tra, kiểm soát trên đoạn đường thuộc tổ A, khu phố T, phường X, thành phố L, phát hiện Trần Minh H1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần H1 có 01 đoạn ống nhựa hút nước hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá (H1 khai nhận là ma túy vừa được Nguyễn Thanh H cho). Đến 14 giờ cùng ngày, cũng trên đoạn đường thuộc tổ A, khu phố T, phường X, thành phố L, Công an thành phố L tiếp tục kiểm tra Nguyễn Duy T4 đang điều khiển xe máy Jupiter biển kiểm soát 60B6 - 06019 chở theo Nguyễn Hữu Đăng K, qua kiểm tra phát hiện trong túi quần Khoa có 01 đoạn ống nhựa hút nước hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy và 01 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá (K khai nhận số ma túy trên Khoa xin của Nguyễn Thanh H để sử dụng cùng với T4, M1, V trong nhà H, còn lại K đem về thì bị Công an phát hiện). Công an thành phố L tiến hành khám xét khẩn cấp nhà Nguyễn Thanh H, H tự nguyện giao nộp 05 đoạn ống nhựa hút nước hàn kín 02 đầu bên trong có chứa ma túy (H khai nhận là ma túy đá, H cất giấu để sử dụng dần).

Quá trình khám xét nhà H đang có mặt một số đối tượng gồm: Lò Quang M1, Trần Đình T3, Trần Mạnh P có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nên mời các đối tượng về làm việc. Tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, tất cả các đối tượng trên đều dương tính với ma túy đá.

Tại bản Kết luận giám định số 1098/KL-KTHS ngày 31/05/2023 của **phòng K1 Công an tỉnh Đ** kết luận: Số tinh thể màu trắng thu giữ của **H1** (Kí hiệu M1) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0387gam. Số tinh thể màu trắng thu giữ của **K** (Kí hiệu M2) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,1137 gam. Số tinh thể màu trắng thu giữ của **H** (kí hiệu M3) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7163gam.

Quá trình điều tra Khoa thành khẩn khai báo, riêng **H** không thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, thay đổi lời khai.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy, thu giữ trên người **H1**, đã sử dụng hết trong quá trình giám định. 01 (một) đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy, thu giữ trên người **K** và 05 (năm) đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu bên trong chứa ma túy, thu giữ của **H**, sau giám định được hoàn lại trong 01 gói niêm phong số 1098/KL-KTHS ngày 31/05/2023 của **phòng K1**. 01 (một) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **H1**; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **K**; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **H**; 01 (một) hộp nhôm quần băng keo đen, hình chữ nhật của **H** dùng để cất giấu ma túy.

+ 01 (một) điện thoại Iphone 6 màu bạc (đã qua sử dụng) không liên quan đến vụ án, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho **Trần Minh H1**;

+ 01 (một) xe máy Yamaha hiệu Jupiter màu xanh đen, biển kiểm soát 60B6 - 06019 (đã cũ) thu giữ của **T4**, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho **Nguyễn Duy T4**.

Tại bản Cáo trạng số: 26/CT-VKS-LK ngày 02/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Hùng và Nguyễn Hữu Đăng Khoa về tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ quyền công tố tại phiên toà, giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên. Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **H** từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **H** từ 01 năm đến 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo **K** từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **H1**; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **K**; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **H**; 01 (một) hộp nhôm quần băng keo đen, hình chữ nhật của **H** dùng để cất giấu ma túy.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác khẳng định khai báo tự nguyện, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa xác định được: vào lúc 14 giờ ngày 25/5/2023, tại tuyến đường liên ấp thuộc tổ A, khu phố T, phường X, Công an thành phố L bắt quả tang Nguyễn Hữu Đăng K đang tàng trữ 0,1137 gam ma túy, loại Methamphetamine. Theo hướng dẫn tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì hành vi cất giữ bất hợp pháp lượng heroin lớn hơn 0,1gam của bị cáo K đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngoài ra K khai nhận: vào khoảng 13 giờ ngày 25/5/2023, K cùng với Nguyễn Duy T4 đến nhà Nguyễn Thanh H nhằm mục đích sử dụng ma túy. Tại nhà H, K xin H một ít ma túy, chuẩn bị nỏ thủy tinh, ống hút và rử T4, Trần Đình T3 (V), Lò Quang M1 (Đen) cùng sử dụng. Ngoài lần này, K còn sử dụng ma túy cùng T4 tại nhà H nhiều lần, nguồn ma túy là của K. Lời khai của bị cáo K phù hợp với lời khai T4, T3, M1 và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Hữu Đăng K phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ biên bản khám xét ngày 25/5/2023, cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố L đã thu giữ tại nhà bị cáo Nguyễn Thanh H lượng ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,7163gam. Hành vi của bị cáo H đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thanh H không thừa nhận hành vi "tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Bị cáo khai không sử dụng chung ma túy với các đối tượng Lò Quang M1, Trần Đình T3, Trần Mạnh P. Bị cáo không thừa nhận việc cho các đối tượng này và Nguyễn Hữu Đăng K, Nguyễn Duy T4 sử dụng ma túy trong nhà của mình. Xét lời khai của bị cáo không có cơ sở bởi lẽ, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các đối tượng Lò Quang M1, Trần Đình T3, Trần Mạnh P và Nguyễn Minh H2 đều khai nhận vào ngày 25/5/2023 đã sử dụng ma túy tại nhà của H nhiều lần. Cụ thể,

Lò Quang M1 khai nhận: Ngày 25/05/2023 M1 đến nhà H nhờ H mua dùm C để hút, thấy nỏ thủy tinh bên trong có ma túy đá để ở chân tủ tivi trong nhà H, M1 có hỏi nhưng không thấy H trả lời nên M1 tự lấy sử dụng rồi để nỏ thủy tinh lại chỗ cũ. Đến 13 giờ cùng ngày, K và T4 đến nhà H, K lấy bình nỏ có sẵn ma túy ra rử T3 cùng sử dụng. Đến 15 giờ 30 T3 tiếp tục xin H ma túy để sử dụng thì H mang 1 bình nỏ hình đầu rồng có sẵn ma túy, H gọi thêm T3 và cả 3 cùng sử dụng ma túy đá. Lời khai này của M1 phù hợp với lời khai của Trần Đình T3, bản thân H cũng thừa nhận khi M1 sử dụng ma túy còn trong nỏ thủy tinh của H, H biết nhưng không nói gì.

Trần Mạnh P khai nhận: Ngày 25/05/2023, P có đến nhà H chơi, thấy có nỏ thủy tinh sử dụng ma túy bên trong có ma túy, P tự lấy sử dụng. Khi P đang ở nhà H thì Công an thành phố L kiểm tra mời về làm việc.

Trần Minh H1 khai nhận: Ngày 25/5/2023, H1 mang cho H viên gạch 80 x 80 cm, sau đó H có cho H1 sử dụng ma túy tại nhà. Khi về, H cho H1 thêm 01 đoạn ống nhựa chứa ma túy đá và 01 nỏ thủy tinh mang về sử dụng, trên đường về thì Công an thành phố L bắt quả tang. Trước đó vào tháng 01/2023, sau khi nhậu tại nhà H, H lấy ma túy ra mời H1 sử dụng.

Trần Đình T3 khai nhận: Ngày 25/5/2023, T3 đến nhà H mục đích để gắn loa nghe nhạc, khi đến thì thấy M1 đang ngồi hút Cần sa. Khoảng 13 giờ cùng ngày thì K (cháu của H) và T4 đến, T3 nghe K hỏi xin H 1 ít ma túy, rồi K rủ M1 và T3 cùng sử dụng ma túy với K và T4, sau khi K và T4 ra về, M1 tiếp tục xin H ma túy để sử dụng thì H mang ra 1 bình nỏ thủy tinh hình đầu rồng có ma túy đá sẵn, H kêu T3 sử dụng nên M1, T3 và H cùng nhau sử dụng ma túy.

Lời khai của M1, P, H1, T3 phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản khám xét nhà của Nguyễn Thanh H vào ngày 25/5/2023. Mặt khác, trong giai đoạn điều tra, bản thân bị cáo H cũng thừa nhận có cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nhưng sau đó bị cáo lại thay đổi lời khai. Tại phiên tòa, bị cáo cho rằng bản tự khai không phải bị cáo tự viết mà do Điều tra viên bắt bị cáo khai, bị cáo cho rằng khi khám xét nhà bị cáo không thu giữ gì liên quan đến ma túy, tuy nhiên bản thân bị cáo và bị cáo K thừa nhận tại buổi xác định hiện trường vào ngày 26/5/2023, chính các bị cáo là người chỉ hiện trường cho cán bộ lập biên bản và chụp hình, các bị cáo không hề bị cưỡng ép, đánh đập. Mặt khác, tại phiên tòa, bị cáo H xác định giữa bị cáo và M1, P, T3, H1 không có mâu thuẫn nên các đối tượng không có động cơ hay mục đích gì để khai bắt lợi cho bị cáo. Do đó, việc bị cáo H không thừa nhận hành vi phạm tội là nhằm mục đích tránh né sự trừng trị của pháp luật.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử xác định bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, với tình tiết định khung tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý ma túy của nhà nước. Ma túy là chất độc hại, gây nghiện, người sử dụng sẽ ảnh hưởng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác.

Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thanh H và Nguyễn Hữu Đăng K không đồng phạm với nhau mà thực hiện hành vi riêng lẻ, độc lập. Bản thân bị cáo H tàng trữ lượng ma túy nhiều hơn bị cáo K, bị cáo H nhiều lần sử dụng nhà của mình, chuẩn bị công cụ phương tiện và cung cấp ma túy cho các đối tượng khác sử dụng, bị cáo không thành khẩn khai báo, trước lần phạm tội này đã bị xử phạt về nhiều hành vi phạm tội khác nhau, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu. Do đó, cần có mức hình phạt thật nghiêm khắc đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có đi nghĩa vụ quân sự tại chiến trường Campuchia từ năm 1985 – 1988. Năm 1999 được Nhà nước campuchia tặng thưởng huân chương bảo vệ tổ quốc hạng 3 và huân chương hữu nghị, nên cần xem giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với bị cáo **Nguyễn Hữu Đăng K** là người tổ chức cho các đối tượng khác sử dụng ma túy nhiều lần tại nhà bị cáo **H**, bản thân bị cáo còn bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội bị cáo gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, nhân thân chưa tiền án tiền sự nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Bị cáo **Nguyễn Thanh H** được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo **Nguyễn Hữu Đăng K** được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 01 (một) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **H1**; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **K**; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của **H**; 01 (một) hộp nhôm quán băng keo đen, hình chữ nhật.

Đối với việc Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an thành phố L** xử lý hành chính **Trần Minh H1**, **Trần Đình T3**, **Lô Quang M1**, **Nguyễn Duy T4**, **Trần Mạnh P** là phù hợp quy định pháp luật.

[6] Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thanh H**, **Nguyễn Hữu Đăng K** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s, x khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh H** 07 (bảy) năm 10 (mười) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm a, b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đăng K** 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng

hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1098/KL-KTHS ngày 31/05/2023 của phòng K1. 01 (một) nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của H1; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của K; 01 (một) bình nỏ thủy tinh sử dụng ma túy của H; 01 (một) hộp nhôm quần băng keo đen, hình chữ nhật (Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/02/2024).

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Thanh H, Nguyễn Hữu Đăng K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

THÀNH VIÊN HĐXX SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Quốc Thân Lương Thị Bảo Thùy

Phạm Thị Vân Khánh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- Công an TP. Long Khánh;
- THADS TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Vân Khánh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

